TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:09 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2019
V/v: "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đức và ông Lê Chí Trung.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, về "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST – HNGĐngày 04 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST – HNGĐ ngày 21/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1980;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1978.

Đều ở địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị N, anh V vắng mặt.

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Thế V kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là thành phố P) tỉnh Hà Nam, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhưng không được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị N là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Anh V cho rằng cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về việc nuôi dạy con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn , chị N đã đưa hai con chung về nhà ngoại sinh sống , vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6/2018 cho đến nay. Quá

trình sống ly thân anh V rất nhiều lần gặp gỡ và mong muốn chị N đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị Phạm Thị Hồng N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế V, trước yêu cầu xin ly hôn của chị N, anh xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Thế V thống nhất vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thùy L (con gái), sinh ngày 22/8/2005 và Nguyễn Thị Hà V (con gái), sinh ngày 24/4/2012. Hiện cả hai con chung đang ở với chị N. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000đ/ tháng. Hiện chị N có cửa hàng buôn bán tạp hóa ngoài ra còn may túi xách tại nhà nên có thu nhập ổn định. Anh V đề nghị trường hợp phải ly hôn anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị N hàng tháng là 2.000.000đ/ tháng cho cả hai con chung.

Anh V làm công nhân tại Công ty TNHH Nhôm ASEAN nên có thu nhập khá ổn định.

Về con nuôi, con riêng: Chị N và anh V thống nhất không có.

Về tài sản, công nợ: Chị N và anh V thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị Hồng N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con của anh V mỗi con chung là 1.000.000đ/1 tháng. Anh Nguyễn Thế V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng N: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng N với anh Nguyễn Thế V.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện của các bên đương sự: giao cả hai con chung cho chị N nuôi dưỡng. Hàng tháng anh V cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

3. Về con nuôi, con riêng: Các đương sự thống nhất không có nên không đề cập.

4. Về tài sản, công nợ: Anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX, thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn chị Phạm Thị Hồng N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

* Về nội dung:

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Thế V hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, tuy không được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi nhưng đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị N và anh V đã có thời gian chung sống khá ổn định và vợ chồng đã có hai con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã có thời gian sống ly thân. Cuộc hôn nhân giữa chị N và anh V đã hoàn toàn chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 6/2018 đến nay là có thật được đôi bên thừa nhận. Anh V xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục để hàn gắn gia đình nên việc anh xin đoàn tụ là không có căn cứ.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N được Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại các Điều51, 54, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là Nguyễn Thị Thùy L (con gái), sinh ngày 22/8/2005 và Nguyễn Thị Hà V (con gái) sinh ngày 24/4/2014. Chị N có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và anh V cũng đã nhất trí. Tại phiên tòa chị N chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi cả hai con chung hàng tháng là 2.000.000đ mà anh V đề xuất tại biên bản tự khai. Việc này xuất phát từ quyền tự định đoạt của đương sự và và điều kiện thực tế về kinh tế và thu nhập

của chính các đương sự nhằm đảm bảo sự chăm sóc, giáo dục, phát triển ổn định, bình thường của hai con chung sau khi ly hôn. Do đó căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 HĐXX chấp nhận là phù hợp nguyện vọng của đương sự và đúng pháp luật.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề cập.

[6] Về tài sản, công nợ, các khoản nghĩa vụ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Thế V.

2/ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị N và anh V giao chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Thùy Linh (con gái), sinh ngày 22/8/2005 và Nguyễn Thị Hà Vy (con gái) sinh ngày 24/4/2014. Anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con chung mỗi con chung là 1.000.000đ/1tháng, kể từ tháng 4/2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung. Vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

3/ Án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Hồng N phải nộp 300.000đ, được đối trừ với số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0001969 ngày 02/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị N đã nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng anh Nguyễn Thế V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơinhận:
- TAND tỉnhHà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã T, thành phố P, tỉnhHà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩmphán - chủtọaphiêntòa

(đãký)

NguyễnThị Mai Oanh